

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22827101] - Lập trình điều khiển
trên thiết bị di động Android (CCQ2206A)
CBGD: Nguyễn Kim Suyền (280024)

Số SV có mặt: 19...
Số bài thi:
Số tờ giấy thi: 19...

[Signature]
Nguyễn Kim Suyền

[Signature]
Nguyễn Kim Suyền

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122060031	Lê Vinh	Bình	06/09/2004	CCQ2206A	<i>Bình</i>	5,1	5,0	5,0
2	2122060059	Hà Đức	Cang	06/02/2004	CCQ2206B	<i>Cang</i>	7,4	8,0	7,8
3	2122060022	Ngô Hoàng	Chiến	23/05/2004	CCQ2206A	<i>chiến</i>	8,2	7,5	7,8
4	2122060014	Cao Hoàng	Hải	29/07/2004	CCQ2206A	<i>Hải</i>	6,9	7,5	7,3
5	2122060030	Nguyễn Công	Hậu	14/01/2003	CCQ2206A	<i>Phu</i>	4,9	6,0	5,6
6	2122060072	Nguyễn Cảnh	Hoàng	16/10/2004	CCQ2206A	<i>Hoàng</i>	6,6	6,0	6,2
7	2122060007	Nguyễn Xuân	Hối	11/02/2000	CCQ2206A	<i>Hối</i>	6,3	5,5	5,8
8	2122060004	Trần Việt	Huyền	03/07/2004	CCQ2206A	<i>Việt</i>	7,9	8,0	8,0
9	2122060026	Trần Văn	Kiệt	25/11/2004	CCQ2206A	<i>Văn Kiệt</i>	6,5	6,0	6,2
10	2122060010	Châu Ngọc	Lân	03/03/2004	CCQ2206A	<i>Lân</i>	3,9	5,8	5,0
11	2122060028	Nguyễn Ngọc	Lân	20/12/2004	CCQ2206A	<i>Lân</i>	6,1	6,0	6,0
12	2122060016	Văn Tấn	Lộc	21/08/2004	CCQ2206A	<i>Tấn</i>	8,4	7,5	7,9
13	2122060064	Nguyễn Tấn	Phước	22/09/2004	CCQ2206B	<i>Phước</i>	7,5	8,0	7,8
14	2122060019	Thái Ngọc Vũ	Phước	24/08/2004	CCQ2206A	<i>Phước</i>	8,1	6,5	7,1
15	2122060001	Lê Vinh	Quảng	20/01/2000	CCQ2206A	<i>Quảng</i>	6,4	6,5	6,5
16	2122060002	Nguyễn Gia	Quyết	26/01/1999	CCQ2206A	<i>Quyết</i>	7,9	7,5	7,7
17	2122060025	Bùi Thành	Tài	02/06/2003	CCQ2206A	<i>Tài</i>	8,5	9,3	9,1
18	2120060050	Trần Văn	Tâm	07/04/2002	CCQ2006B	<i>Tâm</i>	4,1	5,8	5,1
19	2122060035	Nguyễn Huy	Tuấn	01/01/2004	CCQ2206A	<i>Huy</i>	6,1	6,0	6,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2023-2024)

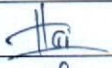
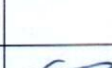
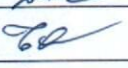
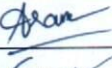
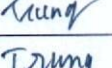
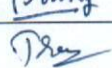
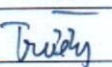
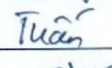
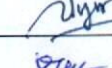
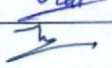
Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22827102] - Lập trình điều khiển
trên thiết bị di động Android (CCQ2206B)
CBGD: Nguyễn Kim Suyền (280024)

Số SV có mặt: 19....
Số bài thi:19....
Số tờ giấy thi: 19....


Nguyễn Văn...


Nguyễn Văn...

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122060048	Nguyễn Minh	Hải	05/05/2004	CCQ2206B			4,8	6,0	5,5
2	2122060057	Nguyễn Nhất	Huy	06/03/2004	CCQ2206B			4,6	6,8	5,9
3	2120060043	Đồng Duy	Huynh	11/03/2002	CCQ2006B			5,4	5,0	5,2
4	2121060005	Bùi Thanh	Khoa	22/01/2003	CCQ2106A			6,6	7,8	7,3
5	2122060040	Nguyễn Đăng	Khoa	26/06/2004	CCQ2206B			6,1	6,5	6,3
6	2122060080	Nguyễn Đăng	Khoa	19/08/2004	CCQ2206B			4,8	6,0	5,5
7	2122060068	Nguyễn Quốc	Lâm	02/08/2004	CCQ2206B		X	5,4	0	2,2
8	2122060027	Lê Minh	Tánh	24/07/2004	CCQ2206A			6,2	8,5	7,6
9	2122050073	Phan Hữu	Thi	12/12/2004	CCQ2206B			6,8	5,5	6,0
10	2122060078	Mã Thanh	Thịnh	19/12/2004	CCQ2206B			5,4	6,5	6,1
11	2122060060	Lương Thanh	Tiên	04/08/2004	CCQ2206B			8,2	9,0	8,7
12	2122060082	Trần Thị Ngọc	Trâm	28/02/2004	CCQ2206A			7,6	8,5	8,1
13	2122170099	Nguyễn Hồng	Trung	01/12/2004	CCQ2206B			8,0	8,0	8,0
14	2122060034	Trần Minh	Trung	05/06/2002	CCQ2206A			5,2	6,8	6,2
15	2122060056	Nguyễn Đình	Trường	10/08/2004	CCQ2206B			4,2	5,5	5,0
16	2122060077	Nguyễn Đỗ Lam	Trường	02/11/2004	CCQ2206B			8,1	6,5	7,1
17	2122060011	Nguyễn Thanh	Tuấn	02/08/2004	CCQ2206A			5,2	6,8	6,2
18	2122060012	Võ Thị Thu	Uyên	29/09/2004	CCQ2206A			8,2	7,8	8,0
19	2122060055	Long Quốc	Viên	17/06/2003	CCQ2206B			8,3	8,5	8,4
20	2122060075	Nguyễn Trần Hoàn	Vũ	17/11/2003	CCQ2206A			8,4	8,8	8,6